

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2023
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Toàn
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 117/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1990

ĐKTT: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Văn S đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyễn Thị Ngọc N qua tìm hiểu nên quen biết với Nguyễn Văn S và hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn chị và Nguyễn Văn S sống tại địa chỉ ấp 2, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai,

đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau từ đó chị đã trở về sống cùng nhà với cha mẹ ruột của chị tại địa chỉ ấp 4, xã Tân Lợi Thạnh và sau đó Nguyễn Văn S cũng theo chị về sống cùng địa chỉ này và nhập hộ khẩu chung với gia đình chị tại ấp 4, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị và Nguyễn Văn S chung sống một thời gian đến khoảng năm 2022 thì vợ chồng cũng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị đã thuê nhà để mua bán và sống tại địa chỉ ấp 4, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm còn Nguyễn Văn S vẫn còn sống chung nhà với cha mẹ của chị tại địa chỉ ấp 4, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm. Đến khoảng tháng 10/2022, chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó Nguyễn Văn S có yêu cầu được đoàn tụ và chị đã để cho thời gian hai bên hàn gắn lại, nên chị và Nguyễn Văn S đều không đến Tòa án để giải quyết, sau đó Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo Quyết định số 08/32023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/02/2023. Tuy nhiên, kéo dài thời gian vợ chồng cũng không thể hàn gắn được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên Nguyễn Thị Ngọc N có đơn khởi kiện và yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Chị và Nguyễn Văn S chung sống với nhau có các con chung là Nguyễn Gia Tường, sinh ngày 30/9/2011, Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Gia Lộc, sinh ngày 15/11/2018, hiện tại chị đang nuôi các con. Khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung không và yêu cầu Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn S sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã Thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng Nguyễn Văn S đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Ngọc N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyễn Thị Ngọc N thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyễn Văn S chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị

Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N. Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: giao các con chung là Nguyễn Gia Tường, sinh ngày 30/9/2011, Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Gia Lộc, sinh ngày 15/11/2018, cho Nguyễn Thị Ngọc N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Ghi nhận việc Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi các con.

Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn S. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Ngọc N xác định vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại ấp 4, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Văn S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nguyễn Thị Ngọc N trình bày trong quá trình chung sống, chị và Nguyễn Văn S phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau. Trước đây, vào khoảng tháng 10/2022, chị đã có nộ đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó Nguyễn Văn S có yêu cầu được đoàn tụ, chị đã để cho thời gian hai bên hàn gắn lại, nên chị và Nguyễn Văn S đều không đến Tòa án để giải quyết, sau đó Tòa án

nhân dân huyện Giồng Trôm đã đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo Quyết định số 08/32023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/02/2023. Tuy nhiên, kéo dài thời gian vợ chồng cũng không thể hàn gắn được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa nên Nguyễn Thị Ngọc N có đơn khởi kiện và yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với Nguyễn Văn S.

Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn S đã được Tòa án Thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải về hôn nhân của anh chị được. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Nguyễn Thị Ngọc N, Nguyễn Văn S không có ý kiến phản đối, để cho Nguyễn Thị Ngọc N tự giải quyết.

Xét thấy, giữa Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Văn S không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, anh chị đã không chung sống với nhau nữa.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của Nguyễn Thị Ngọc N và Nguyễn Văn S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Ngọc N để giải quyết cho Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với Nguyễn Văn S.

[2.2] Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc N trình bày chị và Nguyễn Văn S chung sống với nhau có các con chung là Nguyễn Gia Tường, sinh ngày 30/9/2011, Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Gia Lộc, sinh ngày 15/11/2018. Khi ly hôn, Nguyễn Thị Ngọc N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Nguyễn Văn S không có ý kiến gì đến việc nuôi dưỡng các con.

Hiện các con chung Nguyễn Thị Ngọc N đang nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao các con chung cho Nguyễn Thị Ngọc N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Nguyễn Thị Ngọc N có quyền yêu cầu Nguyễn Văn S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung. Tuy nhiên do Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyễn Thị Ngọc N trình bày chị và Nguyễn Văn S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Văn S thì vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này Nguyễn Văn S có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chi Nhi phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N. Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: giao các con chung tên Nguyễn Gia Tường, sinh ngày 30/9/2011, Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 18/4/2017 và Nguyễn Gia Lộc, sinh ngày 15/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi các con.

Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở Nguyễn Văn S thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003391, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Nguyễn Thị Ngọc N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Thanh Huệ